

Bản án số: 122/2022/HS-ST

Ngày 30-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Tâm.

2. Ông Phạm Hữu Dụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T** sinh năm 1995, tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: 7 THS, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không ổn định; Con ông Trần Quang T1 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1967; bị cáo có vợ Lê Thị Mai S, sinh năm 1995; có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018);

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án - Bản án số 07/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân Huyện Buôn Đôn xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 28/07/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T: Luật sư Nguyễn Khánh L2 - thuộc Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Khánh L2 và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: A, phường TL, Tp B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Quang V, sinh năm 1971; trú tại: phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Triệu Quý X; trú tại TCD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Anh Phan Hải S1; trú tại: TDP W, thị trấn BT, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T là người sử dụng trái phép chất ma túy dạng đá (Methamphetamine), không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, Trần Quang T gọi điện thoại cho một người quen tên Q, để hỏi mua chất ma túy đá, Q đồng ý và đến nhà Trần Quang T tại số 17 đường Trương Hán Siêu, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk để cùng Trần Quang T đi mua ma túy, Q điều khiển xe mô tô Honda Vision (Biển số 47M1-528.21) chở Trần Quang T đến nhà một người đàn ông tên V tại hẻm số 08 đường 30 tháng 4, thuộc phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, Q gặp V mua 01 gói ma túy đá để Trần Quang T về sử dụng thử để đánh giá chất lượng, sau khi đem gói ma túy đá về sử dụng thấy chất lượng ma túy tốt, Trần Quang T nói với Q đặt mua một lạng (100gam ma túy đá) hứa sẽ trả tiền sau, Q đồng ý và nói giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) Q liên hệ với V đặt mua ma túy đá cho Trần Quang T và nói Trần Quang T đến nhà V lấy. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/12/2021, Trần Quang T lên xe taxi biển số 47A-356.76 do Triệu Quý X điều khiển đến hẻm số 08 đường 30 tháng 4, thuộc phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Quang T gặp một người đàn ông tên V nhận một gói nylon màu đen bên trong chứa chất ma túy đá, sau đó Trần Quang T lên xe Taxi mang theo gói nylon chứa ma túy đá để đi bán, Trần Quang T nói lái xe Taxi chở đến hẻm 190 đường Trần Quý Cáp, thuộc phường Tự An, Tp. Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk, khi đến Trần Quang T nói lái xe Taxi đợi, Trần Quang T cầm gói nylon chứa chất ma túy đá vào nhà người đàn ông tên R, tại nhà R lúc này có R, Phan Hải S1 và một người đàn ông T không biết tên, T gặp người đàn ông này để bán số ma túy đá vừa mua, sau khi kiểm tra chất lượng ma túy đá, người đàn ông không đồng ý mua nên Trần Quang T cầm gói nylon chứa ma túy đá và rủ Phan Hải S1 (là người quen của T) đi về cùng, khi ra xe Taxi Phan Hải S1 ngồi ở ghế phụ phía trước xe, Trần Quang T ngồi hàng ghế sau bên phải, Trần Quang T để gói nylon màu đen chứa ma túy đá ở sàn xe phía dưới ghế Phan Hải S1 đang ngồi, khi trên đường đi về nhà thì bị Cơ quan Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 30/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 67,8462 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 110/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 9 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 18 đến 19 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 67,0326 gam ma túy, loại: Methamphetamine cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lê Khắc Nguyên, Hà Tuấn Anh, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 01 sim số 0901901777 của Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại hiệu iPhone, số IMEI: 355320903714502, của Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quang T trình bày luận cứ bào chữa: Qua lời khai của bị cáo T tại hai phiên tòa cho rằng bị cáo chỉ mua ma túy về sử dụng dần chứ không bán cho đối tượng khác, đối tượng Hồ Quang V trong quá trình lấy lời khai thì V không thừa nhận bán ma túy cho T, khi bị bắt các lời khai không thể hiện T có mua bán ma túy với R, S1 và đối tượng khác hay không, còn việc bị cáo khai có mua bán với R là do bị cáo nghi ngờ R báo Công an để bắt bị cáo nên mới khai như vậy. Do đó Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là không chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh xét xử bị cáo theo điểm g khoản 3 Điều 249 BLHS là phù hợp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 110/CT-VKS-P1 ngày 06/9/2022.

Không ai tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo chỉ mua ma túy về để sử dụng dần chứ không bán ma túy cho ai khác, tuy nhiên căn cứ vào các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, háms lợi bất chính, khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/12/2021, Trần Quang T đến hẻm số 08 đường 30 tháng 4, thuộc phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, T gặp người đàn ông tên V và nhận một gói nylon màu đen bên trong chứa chất ma túy đá, sau đó T đi xe Taxi biển số 47A-356.76 và mang theo gói nylon chứa ma túy đá để bán cho người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tại hẻm 190 đường Trần Quý Cáp, thuộc phường Tự An, Tp. Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk, khi đến nơi T cầm gói nylon chứa chất ma túy đá vừa mua vào nhà người đàn ông tên R để bán cho một người đàn ông T không biết tên, sau khi kiểm tra chất lượng ma túy đá, người đàn ông không đồng ý mua nên T cầm gói ma túy đá và rủ Phan Hải S1 (người quen của T) đi về cùng, đang trên đường đi về nhà thì bị Cơ quan Công an yêu cầu dừng xe và kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói nylon màu đen, bên trong có 01(một) gói nylon trong suốt chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng: **67,8462 gam, loại Methamphetamine**. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Quang T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

.....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 30 gam đến dưới 100 gam;

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đủ điều

kiện để nhận thức được rằng các loại chất ma túy đều thuộc quyền quản lý của Nhà nước, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 28/02/2019 Trần Quang T bị Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 07 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản theo Bản án số 08/2019/HSST, đến ngày 28/7/2019 chấp hành xong thi hành án phạt tù nhưng chưa thực hiện trách nhiệm dân sự nêu trong quyết định của Bản án. Nên Trần Quang T phải chịu tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, răn đe mình mà còn tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài; có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét lời bào chữa của luật sư về chuyển tội danh để xét xử bị cáo theo điểm g khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận như đã phân tích ở trên.

[3] Đối với Nguyễn Duy Q, sinh năm 1992, quá trình điều tra không xác định được Nguyễn Duy Q đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm khi nào có đủ cơ sở đề nghị xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên R và người đàn ông không rõ tên, lai lịch tại chỗ ở của R theo lời khai của Trần Quang T là người mua chất ma túy của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này.

Ngày 28/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án Trần Quang T ra xét xử nhưng qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Phan Hải S1, Hồ Quang V, Nguyễn Duy Q và một đối tượng tên R nên đã trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát chuyên hồ sơ cho Tòa án xét xử và giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 110/CT-VKS-P1 ngày 09/6/2022.

Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 110/CT-VKS-P1 ngày 09/6/2022 và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa điều tra làm rõ vai trò các đồng phạm như quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung nên cần kiến nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm điều tra lại làm rõ vai trò của những người liên quan có đồng phạm hay không.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 67,0326 gam ma túy, loại: Methamphetamine cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lê Khắc Nguyên, Hà Tuấn Anh, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 sim số 0901901777 của Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

- Sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu iPhone, số IMEI: 355320903714502, của Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022)

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang T 18 (Mười tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 67,0326 gam ma túy, loại: Methamphetamine cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lê Khắc Nguyên, Hà Tuấn Anh, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 sim Mobifone số 0901901777 của Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

- Sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu iPhone, số IMEI: 355320903714502, của Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022).

[3] Kiến nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm điều tra lại làm rõ vai trò những người liên quan có đồng phạm hay không.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao ;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Sâm